

40
pièce
Indoch
87

juillet 1940

DEPT LEGAL
• INDOCHINE •
N° 260/4

HANOI



VĂN-HỌC

Thương Mại

Depot legal
marché
Hanoi le 19.6.40

ASIANIC
PUBLISHED BY THE HOLLAND-INDO-CHINA
PUBLICATIONS



Nguyễn-Tô

trình bày

Nhà in Asiatic

ẤN HÀNH

40 Indoch
pièce 87



Tất cả những
trang thanh
niên phong
nhã đều có
một bộ áo
gấu nhẵn hiệu.

**CH. ROANH
TAILOR**

39, Jules Ferry — Hanoi

PHONG DAO HÀ-NỘI



Hà-nội có những nàng tiên,
Chỉ đi giày, dép **QUÊ-HIÊN HÀNG-BỒ**
Kiểu giày: đẹp tựa bài thơ,
Trên rêu vẽ lối, lòng tơ rộn-ràng...

Ấy đây, mỗi khi quý bà, quý cô muốn
đóng một đôi giày hay dép vừa đẹp vừa lịch-sự
hẳn không quên nhà :

Quê-Hiên

36 Phò Hàng Bồ-Hanoi

Hiệu giày phụ-nữ nổi tiếng nhất luôn luôn
có những kiểu mới lạ, đủ làm vừa lòng

La Maison

Quê-Hiên

36 R. des Paniers Hanoi

Spécialité des chaussures pour dame

HANOI VAN-HOC



Hanoi, Kinh-dô văn-học của xứ Bắc-kỳ -- nước cổ Việt-Nam từ xưa đã để ra rất nhiều thiên-tài lỗi-lạc. Ở Hanoi, là một chỗ trung thu-hút tất cả nguồn văn-học xứ Bắc lại.

Cái đó cũng không lạ. Vì, bao nhiêu tài-năng đều tập-trung cả ở Hanoi. Sự sản-xuất nhân-tài cũng bởi đó mà ra. Tất cả nền chính-trị, kinh-tế, thương-mại và văn-học các nơi đều bị chi-phối bởi nơi cổ-dô Thăng-Long thì, sự dĩ-nhiên văn-học phải phát-triển từ đây, rồi mới lan rộng ra các nơi khác.

Trải qua bao thời-dại, bao giai-đoạn, văn-học Việt-Nam vẫn không dễ mất, cái tính-cách cốt-yếu của chủng-tộc. Tiếc, nó vẫn tiến đến nơi tận-thiện tận-mỹ. Nơi ấy là tối-eao Nghệ-thuật. Nó sẽ ban vinh-dự cho dân-tộc Việt-Nam bằng cách nâng cao trí-thức, tăng-tiến tài-năng và phát-huy đạo-dức đến cùng-độ, khi nước Việt-Nam đã có cái học phổ-thông và dân Việt-Nam đều công-nhận sự học là cần.

Như vậy, hơn đâu hết, Hanoi có cái trách-nhiệm đi tiên-phong để mở đường cho các nơi đến một nền văn-học hoàn-toàn.

Hiện thời, chúng ta đang đứng trước khởi-diểm một giai-đoạn văn-học. Cái thể-hệ cũ qua rồi, cái thể-hệ mới vừa tới. Sự tiến bộ về nghệ thuật đã đem lại cho chúng ta chút ít lạc-quan. Vì, gần đây, các nghệ sĩ của chúng ta đã biết sáng tạo, biết tìm tòi và rất thận trọng trước khi mang tác phẩm trình bày cùng độc giả.

Một số văn - sĩ ở Hanoi có tư tưởng cải - cách, nên họ đã làm được một vài công cuộc phá hoại đáng khen. Sau thời kỳ, phá-hoại đến thời kỳ kiến thiết. Tuy họ chưa kiến-thiết được gì nhưng, nếu cứ giữ vững một tấm lòng thì, có thể tin rằng họ sẽ thắng, và tất thắng.

Sở dĩ có cuộc cải-cách quan-trọng đáng ghi vào lịch sử, văn-học này, một phần lớn nhờ ở tư-tưởng Tây-phương.

Tư-tưởng Tây-phương đã gieo vào óc thanh-niên Việt-nam cái ý nghĩ muốn giải - phóng cho linh - hồn.

Họ nhận thấy, muốn tiến bộ được bằng người, không thể lấy luân-lý Á-đông làm căn-bản cho sự tu-thân, tề-gia, trị-quốc được; phải cải cách lại cho hợp với dân-trí và, nhất là, hợp với sự sinh-hoạt của cuộc đời mới.

Nhân trong huyết-mạch họ đã sẵn tiềm tàng « giọt máu cải - cách » nên khi gặp cơ-hội thuận-tiện, họ thực hành ngay ý-định.

Thế rồi người ta được đọc những cuốn sách xuất-bản tại Hanoi, dụng-ý của tác-giả là phá hoại để mà kiến-thiết.

Rồi từ đây, quyền tự-do cá-nhân dần-dần được xã - hội công - nhận.

Những nhà văn này lại cũng là những phần tử - thiết yếu trong cuộc cách-mạng văn-chương hiện đại.

Trước đây, khoảng 1935, vài năm sau thời kỳ xứ Đông dương xảy ra những việc nghiêm trọng) Ở Hanoi, người



ta đang say mê với một thể văn biến-ngẫu. Không những nó sáo và rỗng lại còn thổi vào lòng người những khúc ly tao điệu dòn tâm. Khúc tiêu sầu là những lời văn có thể làm tiêu cả chí hướng, thì một thể văn khác, tuy kém mạnh mẽ nhưng dẫn-dị và thiết thực hơn, ra đời, gọi người ta quay về thực tế, để nhận lãnh lấy cái trọng trách của một người dân.

Nếu chịu khó qua các thư quán làm một cuộc điếm sách cặn-kẽ, sẽ thấy từ 1935 đến 1940, Văn chương Việt - Nam đã tiến một bước khá dài. Những tài năng mới mẻ, sau thời kỳ cải-tạo văn - chương như những mầm non gặp tiết xuân, đều thi nhau nảy - nở. Vì thế người ta đã được đọc ít nhiều tác-phẩm -- đủ các loại -- của mấy thiếu - niên nghệ - sĩ, có một giá trị đặc biệt về tư-tưởng cũng như về cách hành văn, chứng rằng văn - chương lúc nào cũng tiến theo một nhịp với xã-hội.

Tuy vậy trong Đô-thành văn học cũng lẫn lộn rất nhiều rơm rác - Điều này chánh sao cho thoát! Nhưng theo luật tiến-hóa tự nhiên, cái hay sẽ tồn tại, cái dở sẽ bị đào thải. Cũng như trong một khu vườn, không bao giờ người ta chú-ý đến những bông hoa mọc ven tường hơn thược hoa quý mà người ta mất công tưới bón.

KẾT - LUẬN. -- Như trên đã nói, hiện thời, chúng ta đang đứng trước khởi điểm của một giai đoạn văn-học. Trong số người đã khoắc vào mình cái danh văn-sĩ, đều có một nhiệm-vụ rất thiêng-liêng là cố gắng làm cho nền văn học Việt Nam -- mà thủ đô văn là cổ Thăng-Long -- được rồi rào nảy-nở. Nhưng phải nên giữ nguyên lấy tính - cách Á-đông và bản chất Việt-Nam, chớ nên Âu hóa nó. Bởi những cái lai giống sẽ vì khác thủy - thổ mà bất thành hình, vì nó chẳng thể trường thọ bên những cái Việt-Nam thuần túy.

VIỆT-THI

THƯƠNG - MAI

với kỹ nghệ nhảy đầm

của P. LƯƠNG-CHÂU

(Kiểm duyệt bỏ)

... vì chia cay sẻ đắng với chiến binh nhọc nhằn ngoài mặt trận, nên có lệnh phải đóng cửa hết các tiệm nhảy...

Công bằng chỉ lý thay!

(Kiểm duyệt bỏ)

Đóng cửa là phải. Hanoi tài hoa, son trẻ dờ nhắng nhit... Các cha mẹ dờ lo con khoét két và các bà vợ dờ phải gối chiếc chán đơn



đời mãi cho tới 24-25 giờ đêm chồng mới dẫn cái sác mới như, nong những hơi men về ngáy khò khò bên cạnh. Một giấc đến sáng còn gì là xuân?...

Biết vậy.

Nay bàn về lối An-nam:

Chẳng qua là đến cái lúc Hanoi thái bình đó. Long mạch Hanoi hết lúc phát nhộn vậy thôi.

Cứ nhằm xem: Hốc cây (hockey), quần so (short) sơ

mì cụt, thì xe đạp nhất bét cũng thưởng theo nhau hết, có đầu cắm ngủ dèm. Nhảy đầm đang phát triển thêm những bài Horsey Horsey uốn ra, uốn vào... bên cạnh những Rumba ngoáy ngoáy bỗng bị cấm chỉ...

Ấu là đó cũng là số trời

Các cụ đạo đức ơi! hãy khà một tộp rượu mừng rằng phong hóa dờ xuy đổi.

kiểm duyệt bỏ một đoạn

rất giải

Kỹ nghệ nhảy đầm tàn.

Các ông chủ họp nhau làm đơn yêu cầu phòng thương mại can thiệp để được phép mở đêm thứ bảy chủ nhật. Chưa chắc đã được.

Vũ nữ nhà nghề làm vào cảnh nguy ngập. Đời họ không còn trinh bạch gì nên họ xa vào như bần đẽ như bôn. Kỹ nghệ mãi dâm bành trướng lên không còn bàn lán gì...

Làm sao mà trừ bớt được cái tai nạn này... Vì đời còn những người không biết yên phận lười biếng: thanh niên nhàn rỗi và thiếu can đảm vùi đầu vào truy lạc nhiều hơn.

May mắn là hạng vũ nữ có chồng bao bọc và các vũ nữ còn mái gia đình mà nương tựa...

Còn người và khuôn phép giữ gìn năng dờ họ -- họ sẽ

phải can đảm xoay sở cảnh đời một cách lương thiện hơn là làm gái nhây. Biết đâu một mai họ không thành những người buôn bán, doanh nghiệp trên đường thương mại.

Nhây đầm, cái nghề tưởng là nhàn rồi bỏ bèo ấy, ở nước ta chỉ là một nghề nhọc nhằn với số lương nhỏ mọn không đủ làm bõ cho con người ta khỏi ho lao...

Các tiệm nhây chỉ là nơi che đậy sự mãi dâm. Bao nhiêu con gái tưởng nhàn là một nơi người ta có thể lương thiện mà kiếm ăn có biết đâu rằng ở đó có bao nhiêu cảm dỗ...

Gái nhây không phải để ra ở nơi lầu vàng gác tía. Họ có phải buôn bán ngược xuôi vất vả đến đâu cũng còn xuug-xương hơn là làm một vũ nữ mỗi đêm phải ôm hàng ngót trăm người, nhây hết bài nọ đến bài kia, mà vẫn phải tươi cười, — nhọc nhằn vất vả ực nhọc.

PHƯƠNG-CHÂU



HANOI SON TRÉ

CHÁU NÓ CÒN DẠI

(Một đoạn nhỏ trong cuốn *lãng-lơ*) của **Phương-Châu**

— Tao đổ mày ai đẹp nào ?
— À khả cả tên chúng nó là gì, mày ?

— Bình này !
— Đầu chải gỗ đấy. Có vẻ Bob-Taylor tẻ nhưng cái chán ngán ngán, trông cu-li lạ.

— Sĩ boxeur này !
— Á, trông gang nhữ, bụng thót ngực nở, nhưng eo ôi, có hai cái sẹo mặt mày à, phu gao lắm !

— Tân tino đây hát hay, không chê được !

— Dễ thương nhữ, hôn cái nào...
Xuyến đưa cái ảnh của Hồng, bạn nàng, lên môi hôn một cái rồi lại ngắm.

Hồng bỗng chặc lưỡi :

— Ngắm kỹ xem, ta trông kếp ấy trơ lắm nhê !

Xuyến đề ý ngắm ảnh ấy lần nữa nghiêng nghẹo cái mặt 15 tuổi đẹp đẽ mấy lần rồi neho cặp mắt có đuôi lại, bĩu đôi môi mọng như hai quả nhót ra mà chê :

— Ủ mà trơ thật, mới trông kếp thì tờ lác mắt mà nhìn lâu thì cái đéch gì ấy.

Hồng cười ngất nghẹo :

— Ra cái đéch gì ! thế tờ nhường cho thì có yên không ?

Xuyến vút giả ảnh bạn :

— Thêm vào.

— Ủ được nhê, hôm nào đây giắt kếp ấy đi, kếp ấy du cho một bài « Si tu reviens » lại không phát sốt phát rét lên ấy à...

Xuyến không đáp. Nàng nghĩ đến Hạc nhân tình của nàng và bắt đầu xo-xánh ngắm-ngắm.

Hạc biết võ tẩu, võ nhật -- võ ang-lê -- theo lời chàng khoe, và chiều- chiều biết đưa nàng lên Quảng-Bá dạy bơi, lặn đề mỗi lúc nhỏ đầu lên khỏi mặt nước thấy tức hơi vì nhện thở

(Kiểm duyệt)

Hạc biết đánh mandoline nhưng không biết hát, biết viết văn nhưng lại không biết mần thơ... Xuyến vẫn thấy anh chàng ấy thiếu chưa hoàn toàn lắm,

nhưng cũng thường an-ủi; « cũng khá, đấy chứ !!! »

Không biết có ai hoàn toàn ở đời này không nhỉ ?

Hai người đang đi chơi mát trên con đường cầu giấy bỗng Hồng nhây sồ ra giữa đường : đang hai tay ra mà reo :

— Hé, Tino đây rồi...

Một cậu công tử măng độ 18, diện thực sang đẹp chiếc xe cuốc vùn vụt lại hăm phanh đánh két một cái nhây xuống...

— Hồng vừa nhắc đến Tân xong.

— Ấy tôi cũng thấy nóng ruột nên mới đạp lên đây.

— Thế à ! giới thiệu anh bạn Xuyến của Hồng...

— Hân hạnh !

— Hân hạnh !

Có việc gì không ?

— Rồi lắm, lên Lãng đi ...

— Phải hát nhê.

— Khiếp lúc nào cũng bắt hát thế rồi có gì thương không ?

Kiểm duyệt

— Thế hát không công à ?

— Ấy đùa đấy rồi tờ bảo cái này thì cậu tít mắt lại ngay.

Ba nhân vật măng măng ấy mà bố mẹ vẫn kêu : « cháu nó còn bé dại chưa biết gì » ấy có những cử chỉ và lời nói... và đôi mắt và nụ cười « cầm như » Cinéma... Nghĩa là mắt dạy đặc biệt

Hồng chèo lên đạp và bảo :

Giữ cho Hồng lên một tí...

Tân giữ yên xe, Hồng bĩu lấy vai chàng, khẽ dẫn bàn đạp xe bon Tân bước theo Hồng bảo nhỏ vào tai chàng :

Hồng lên đợi ở Lãng trước Tân cố tán cho được. Con Xuyến đấy.

Anh chàng làm bộ một chút :

— Ủ, ừ ai lại bạc thế.

Tờ không ghen đâu, tại nó bảo thêm vào anh, ra đều thẳng Hạc của nó oách lắm ấy. Hôn nó một cái cho tờ thôi.

(xem trang 15)

NGƯỜI DÀN ÔNG

CHUYỆN NGẮN của HOÀNG-VĂN-THỰC

BÊN ngoài mưa dữ - dội, gió gào thét không ngừng ngọn đèn tàn mấp mòi chiếu trên bức tường le lói, lạnh lùng. Trên không khí như có ẩn nấp một sự nguy - hiểm gì sắp xảy ra. Chiếc đồng hồ đeo chạy nặng nề, rên rỉ như hơi thở cuối cùng của người sắp chết. Tâm hồn tôi bối rối, bồi hồi... lo lắng.

Tôi chờ... biết chờ gì?... chẳng còn thiết đọc thiết viết, cả đến ngủ nữa... Tại sao có một mình tôi trong không gian lạnh lẽ này?

Tôi biết, biết đích có sự gì xảy ra... sắp có người vào đây... Ai?... Gió lùa qua khe cửa, di di như tiếng quỷ hồn. Những màn cửa lay động như những tà áo bay. Tôi càng sợ!...

Lửa trong lò dần dần tắt. Thông-thanh như một linh-hồn không thềm sống nữa, quả dấm cửa nhấp-nhấp trong bóng tối. Tôi biết rồi thế nào nó cũng quay quay nhẹ nhàng, rồi từ từ mờ ra... Có người vào...

Tôi mơ-màng đến quãng đời cũ, những năm niên-thiếu, linh-hồn còn trong-sạch, trái tim còn yên-lặng. Cười và đùa là hai người bạn tri-thân của tôi... tôi sợ... tôi yêu đời... đời yêu tôi... Bây giờ...

Đời đã đem đến cho tôi bao sự đau-dớn, sự thất-vọng. Tôi đã van, đã khóc, đã chống-cự đến cùng!

Nhưng... Bề cả đã nổi sóng người ta có làm yên được chăng? Một người đàn-bà đẹp, biết được tôn-sùng, quý-trọng, người ta có thể làm cho siêu lòng được không?

Muốn quên con người ấy, tôi đã tìm đủ mọi cách: du-lịch làm việc, uống rượu, vào tiệm

hút; trí tôi mỏi, thân tôi mệt... hết, hết... tôi chưa đầy 30 tuổi mà đã mòn mỏi...

Nay nó ra sao, cái con người ấy... Có nhẽ nó vẫn đem sắc khuynh-thành của nó đi mê-hoặc hết người này đến người khác.

Đường đời đối với tôi chỉ còn là con đường gồ-gề đá sỏi, tôi vừa bước vừa rung mình... Đời tôi hết rồi còn gì...

Song đêm nay tôi sợ, sợ người sắp đến...

Nó đến kia!..



Từ từ, thông-thả quả dấm cửa quay... cánh cửa từ từ mở ra.

Trời ơi, mẹ ơi! Tôi hết sợ to đến thế nào? Tôi mê chẳng?

Cửa mở và người vào. Ai?...

Một người đàn-bà! Mà có phải là một người đàn-bà không? Mặt sần-sùi đầy những vết bọng cũ thâm-tím, hai lỗ mũi sâu hoắm, đen-si... đôi môi sứt sẹo để hở ra một lỗ đen-si. Hai con mắt! Có phải là hai con mắt không? Hay là hai cục than hồng, quần áo tả tơi rách rưới để lộ ra những mảnh thịt tím bầm...

Tôi không nói được nữa. Tôi cũng lạ, sao lúc đó tôi lại không bị chết ngay đi vì sợ, vì ghê-tởm

— Anh còn nhớ em không? Hồng đây mà...

Tôi mê thật!

Hồng! Hồng, con người sinh đẹp mà tôi đã yêu biết bao. Hồng, cái thân đầy đủ như pho tượng, đôi mắt đen nhánh, sáng như sao, miệng cười tươi thắm, cái mũi dọc dừa... Hồng! Tin sao con ma kia lại nói đến con người ấy?... Hồng!

Không, anh không mê đâu. Em đây, Hồng đây mà!... Trời ơi! Em đã khắc hẳn... em nay thật là ghê-tởm... một người bạn cũ vì ghen đã ném lọ át-sít vào mặt em. Đâu họ cũng đuổi em... em không biết sao được nữa. Em nghĩ lại chỉ còn có anh có thể dung được em... Nếu anh đuổi em, em chỉ còn có chết... nhưng em sợ chết lắm.. Anh ơi, anh thương em, em Hồng đây mà người mà anh đã yêu bao nhiêu người anh đã hy-sinh thân-thể cho anh ngày trước. Anh uen thương lấy em

--Điên, người điên sao? Hồng trẻ và đẹp chứ không phải con người ghê-tởm thế kia. Ta đã yêu con người ấy bao nhiêu mà ta lại không nhận ngay ra được. Đi, cút ngay, quân man-trá

—Không, em thật là Hồng đây. Đây, không tin anh xem cái dấu ở tay em này. Anh có nhớ không?

Hồng đâu có cái da sạm ngất thế kia kia?

—Em kệt, chính em là Hồng. Anh thương lấy em!

—À, à, người là Hồng thật à? Đi, cút ngay, khi xưa người cũng đã đuổi ra... tuy ta yêu người quý người... dù ta có van khóc. Người đã làm hại đời ta. Ta nay

(Xem trang 16)

TIẾNG CẦU KINH

TRUYỆN NGẮN của **Nguyễn tố**

Lại vẫn như các buổi tối, tiếng cầu kinh của những người theo đạo Gia-tô ở xóm tôi lại vang lên những tiếng rầu rầu buồn thảm.

Tôi ngồi lắng nghe có cảm-trởng những tiếng ấy như ở một thế-giới khác vọng về. Hôm nào cũng thế, giờ ấy là giờ tôi thấy buồn ngấy ngất, cả cơ-thể hình như bị tê-liệt rã rời.

Tôi muốn đứng dậy đi chơi, nghĩa là để chôn khỏi phải nghe những tiếng ấy, mà tôi không tài-nào rời khỏi cái ghế của tôi đang ngồi.

Tôi tự trách tôi, sao lại đi thuê căn nhà trong giữa xóm những người đi đạo mà ở. Có lắm đêm tôi thức giấc vẫn còn thấy cái tiếng ấy vang lên rề rề của mấy người cầu kinh khuya - và, có khi những tiếng ấy còn cứ lăm râm ở bên tai tôi mãi mãi. Thật là một thứ tiếng bất-diệt.

Trời! Những tiếng cầu kinh sao nó có thể làm cho tôi buồn một cách ghê sợ đến thế? Song, có lần những tiếng ấy đã lật lại ở ký-ức tôi cả một thời thơ ấu...



... Năm ấy tôi mới lên 7 tuổi. Cha tôi đang làm việc ở một tỉnh nhỏ, mà cô ruột tôi thì lấy một ông Phan người đi đạo làm việc cùng tỉnh. Chu Phan tôi cũng thuê nhà dưới xóm những người đi đạo, ở gần nhà Thờ. Tôi còn nhớ đâu là ở nhà của một ông Chùm nào thì phải...

Một buổi chiều sau khi ăn cơm xong, cha tôi gọi:

— Phong đâu? Đi chơi với thầy!

Tôi dạ một tiếng thật to, vứt bỏ cái chong chóng đang cầm, chạy vào nhảy lên đường, với vội trên mặc cái áo nhiễu xanh quan-lục mà mẹ tôi vừa may cho. Đó là bộ cánh sang trọng nhất của tôi ngày ấy. Vì mẹ tôi đã ra lệnh cho tôi: Chỉ ngày tết hay đi chơi đâu mới được mặc.

Hôm ấy về mùa nực, trời sáng giăng tỏ lắm, cha tôi cũng chỉ mặc cái áo trắng giải và tay chống một cái ba - toong khoằm, như lối của các ông Lục-lộ đi coi đê. Tôi nhận thấy cha tôi có vẻ oai vệ thêm vì cái ba - toong lắm.

Ngày ấy sự bảo đảm rất chắc chắn cho tôi là đi chơi với cha tôi hay là lúc nào cũng ở bên cạnh cha tôi thì đến những con chó bông sù như con sư-tử cũng không động đến da chân tôi được.

Tôi không dám hỏi nhưng chắc cha tôi lại đưa tôi lên chơi với cô tôi như những lần trước.

Thật không sai, khi tới cổng nhà ông Chùm tai tôi đã nghe rõ những tiếng cầu - kinh vọng từ trong nhà ông Chùm và các nhà xung-quanh ra. Tự nhiên tôi cảm thấy như lòng tôi đang reo hát. Tôi thấy như vừa có một rung động gì vui vui ran ran ở trong hồn...

Bỗng tôi giật mình niu chặt lấy áo cha tôi, vì con chó mực to trông nhà ông Chùm đã chạy sồ ra, sủa ầm ỹ. Nhưng, đến lúc ch^a tôi cất cao cái ba-toong lên thì nó đã cúp đuôi chạy tụt ngay vào trong bếp.

Từ cổng vào qua cái bờ ao, đầu trái bếp, qua sân nhà ông Chùm là vào đến gian nhà cô tôi ở.

Ngày ấy tôi chỉ biết cô tôi thương tôi lắm; sau khi chào, nói với cha tôi, một, hai câu là cô tôi đã nắm lấy tôi kéo vào lòng và hỏi dồn:

— Cháu đi học có ngoan không? Ăn lè, táo nhè, để cô gọt.

Thế là cô tôi với mấy quả lè, táo để ở cái đĩa tây trên bàn, và rút ô-kéo lấy con dao con ra gọt cẩn thận. Đoạn đặt mấy miếng vào cái đĩa tách để sang đầu bàn chỗ cha tôi ngồi và mời:

— Anh sơ đi!...

Quay lại, cô tôi kéo tôi vào lòng, vuốt tóc tôi, bón cho tôi hết miếng này đến miếng kia.

Những lúc ấy tôi được ăn, mà tôi nhận thấy cô tôi sung sướng lắm.

Mãi về sau này tôi mới hiểu: những cử-chỉ chiều mến cháu đó là tại cô tôi không có con và cũng vì thế mà sau cô tôi cũng theo đạo...

Lúc đó mặc dầu cô tôi âu-yếm, ve - vuốt tôi, xong những tiếng cầu-kinh vẫn đều đều vọng đến tai tôi. Khi đĩa lè táo đã vơi-vơi là tôi rút tay cô tôi, bỏ mặc cô tôi ngồi nói chuyện với cha tôi, mà chạy ra leo lên bức tường hoa để nhìn vào nhà ông cụ Chùm.

Trước mắt tôi lúc ấy cả một tôn - nghiêm sùng kính bày ra: Trên chiếc ban thờ nền thấp sáng trưng quanh các bức ảnh các pho tượng trông sinh lạ. Dưới đường ông cụ Chùm, và hình như tất cả người nhà nữa đều ngồi một loạt yên - lặng như những pho tượng gỗ chỉ còn thấy những tia mắt họ lấp-lánh ngược cả lên phía ban thờ và miệng họ mấp máy...



Trước khung cảnh ấy tôi thấy lòng tung-bùng, sung-sướng như những lần tôi về nhà quê được xem hát trèo.

Ngồi xem lâu tôi đã có ý tưởng so-sánh với đám trèo: Những tiếng cầu-kinh đó là lời hát của những ông Tượng mặc áo xanh, đỏ trên ban thờ kia hát ra, cũng

Xem trang sau

như ở trên sân-khấu; còn ông cụ Chùm và người nhà chỉ là những người đi xem chú ý ngồi lắng nghe, đàng này chỉ thiếu người đánh trống và đánh beng beng thôi.

Những ý nghĩ ngộ-nghĩnh, ngây thơ ấy bây giờ nhớ lại tôi vẫn còn phải phì cười..

Lần nào cũng thế, cứ lúc tôi đang say-mê trước cảnh ấy là cô tôi đã cất tiếng lanh-lảnh gọi:

— Cháu đâu! Vào với cô lát nữa, không thầy lại sắp về rồi.

Tôi vội tụt xuống chạy vào với một nhớ tiếc ở trong lòng. Lần nào cũng vậy, cứ khi cha tôi đứng dậy cầm cái ba-toong dựa ở tường là cô tôi cũng đứng lên vơ lấy tôi vào lòng, đặt lên trán tôi một cái hôn âu-yếm và nói với cha tôi:

— Anh để cháu ngủ lại, chơi với tôi, sáng mai tôi sẽ đưa cháu về nhé!

Song, lần nào tôi cũng ruỗi tay cô tôi để chạy theo cha tôi đã ra đến bờ hè. Cô tôi theo tiễn cha tôi ra đến sân rồi đứng lại nhìn vào nhà ông Chùm. Tôi để ý trông lại thì hình như cô tôi đang buồn lắm. Mà lúc ấy tôi đoán cô tôi buồn như vậy chắc là vì chú Phán tôi hay đi hát ả-đào ít khi về đến nhà; cho nên cha tôi và tôi lên chơi ít khi gặp mặt.

Thế rồi ít lâu sau, chú Phán chồng cô tôi, đổi đi tỉnh khác, cô tôi cũng phải đi theo..

Còn tôi không một lần nữa đến nhà ông Chùm ấy để nghe tiếng cầu-kinh...

✽

Mười năm sau. Ngày ấy tôi đang học ở Hanoi. Bỗng một hôm chủ nhật cha tôi lên chơi, buồn rầu bảo cho tôi biết:

— Cô Phán con ốm nặng, đã đưa lên trên này chữa thuốc từ năm hôm trước. Chú Phán có viết

thư cho thầy, con đi mặc quần áo đi, rồi ta lại thăm xem cô con đau yếu ra làm sao?

Tôi vừa mặc quần áo, vừa nhớ lại cái tôi mười năm trước, tôi đã diện cái áo xanh mùi quan lục để đến chơi cô tôi, không biết hình dạng tôi lúc ấy trông nó thế nào. Nhưng chợt nhớ, cô tôi hiện đang ốm nặng bỗng lòng tôi hoang mang hẳn lên..

Xe kè, chúng tôi tới ngõ nhà thờ. Cha tôi đưa tôi vào căn nhà số 1 ngay đầu ngõ.

Sau mấy tiếng gõ, cửa mở. Người vú già thấp lách-tách mà cô tôi nuôi mãi từ ngày xưa, hiện ra, lễ phép chào cha tôi và tôi rồi dẫn chúng tôi vào chỗ cô tôi nằm.

Tới trước giường bệnh bỗng, lòng tôi nao-nao hẳn lên vì cô tôi chỉ còn là bộ xương bọc da nằm dán trên chiếc đệm trắng. Bấy giờ cô tôi nằm nhắm mắt, thấy tiếng động vội mở choàng ra. Nhưng, ánh mắt cô tôi đã nhợt nhạt rồi; sau vài phút tỉnh hơn, cô tôi khẽ nói lời rứt quãng:

— Anh... và... cháu...

Thế rồi cô tôi lại nằm lịm đi, hai giòng nước mắt từ từ trào ra trên gò má trũng, thâm-quầng. Tôi cũng thấy nghẹn lệ ở trong cổ vì tôi thương cô tôi, quá, tôi muốn khóc mà không hiểu sao tôi không khóc lên tiếng được.

Bỗng ngoài đường có tiếng ô-tô đỗ; cửa mở, chú Phán tôi dẫn một người thầy thuốc tây vào.

Thấy cha tôi, chú Phán tôi khẽ chào:

— Bác đã lên!

Và tiếp một giọng thất vọng:

— Nhà tôi hỏng mất bác ạ!

Đoạn, quay ra nói chuyện với người thầy thuốc.

Người ấy lấy các - đồ dùng ở trong cái va-li con ra, đốt cồn

luộc ống tiêm để tiêm cho cô tôi và nói với chủ Phán tôi:

— Bà nhà ta, tiêm thì tiêm chứ khó lòng!

Chú Phán tôi và cha tôi cũng khẽ thở dài.

Khi người thầy thuốc ra khỏi, tiếp đến một cụ đạo và, đi theo có một người nhà thầy nữa.

Ông cụ Đạo vẩy nước phép rửa tội cho cô tôi, đặt cho cô tôi tên thánh là Maria và bảo cô tôi khẽ nhắm lại cho khỏi quên. Đoạn ông cụ Đạo và người nhà thầy đứng yên-lặng trước giường, cầu-kinh để siêu độ cho vong linh kẻ sắp lìa đời.

Tiếng cầu-kinh cứ đều đều vang lên...

Đứng trước giường bệnh cô tôi, và nghe những tiếng cầu-kinh ấy tôi cảm thấy hình như mạch máu tôi đều tắc cả lại, ngực tôi không hô-hấp nữa, vì tôi biết cô tôi không còn sống được bao lâu.

Bỗng cô tôi mở hai mắt chùng chùng, nhìn khắp mọi người ho-rũ lên mấy tiếng và thở như dốc hơi ra, rồi dần dần im-lặng.

Tôi ngược trông, thấy cha và chú Phán tôi đều khe khẽ lắc đầu tỏ ra về tuyệt vọng..

Lúc ấy tôi thấy một giá-lạnh lên đến trong hồn, và cảm rõ cả cái mong manh của kiếp người... Hai mi mắt tôi đã ngập ngừng ánh lệ...

✽

Cô tôi chết, lần đầu tiên đời tôi mất một người máu mủ thân yêu. Thế là từ đấy, tôi thấy tiếng cầu-kinh sao nó buồn thảm vô cùng.

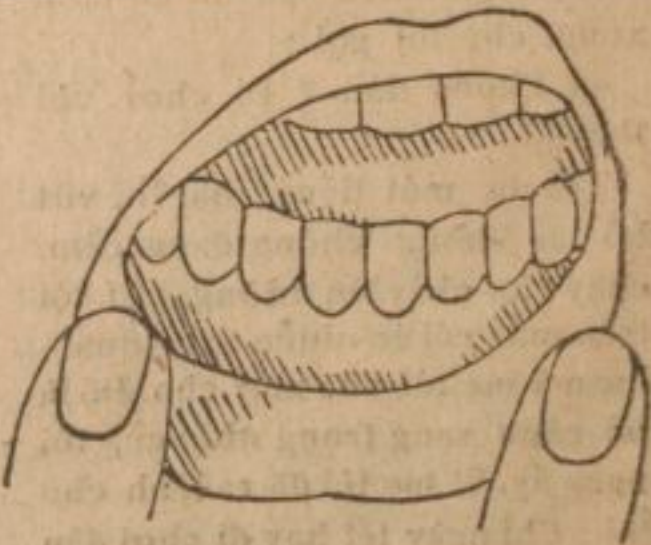
Mỗi lần nghe tiếng cầu-kinh là tôi lại nhớ đến cô tôi, và cảm tưởng như quanh đâu đây lại có một người sắp chết...

NGUYỄN-TỐ

Nhà giồng răng Đổ - Ngọc - Giao

17, Rue des Cuirs (Hàng Da) — Hanoi

Chuyên giồng các thứ răng trắng, đen, vàng, bạc, đánh răng, chữa răng, uốn lại răng vầu cho đều và nhất là thay răng các cụ già cho khỏi móm rất tài tình.



Bến Tầm-Dương,
một đêm khuya về
mùa thu, gió thu
hiu-hắt, sương thu
mờ-mờ lau-lách
hai bên bờ sông
sào-sạc.

Khách giang-hồ
tới bến sông vội
xuống ngựa tìm
quán trọ qua đêm.
Ngư-ông cũng gác-
mái chèo yên
nghỉ, vì giữa lúc
ấy:

*Tiếng tỳ nghe vắng bên sông,
Chủ khuấy-khỏa lại, khách dùng-dàng xuôi.*

Tinh cờ tiếng tỳ vắng-vắng độ lọt đến
tai Tuy-Ngâm tiên-sinh đương lúc người
ngà say. Tiên-sinh liền truyền mời nhà
nhạc-sĩ sang chơi, té ra một kỹ-nữ tuổi
đã hơi cao, nằng khệp-nép vận đàn:

*Mày chau tay gảy khúc sầu,
Đãi bày hết nỗi trước sau muôn vạn.*

Tùy-Ngâm tiên-sinh đang lúc buồn lại
gặp khách đau lòng than thở bằng giây
tơ não ruột, nên chén rót càng đầy, tiên
sinh càng cố uống, tâm thần càng mê-ly.

Hai người yên lặng ngồi trong khoang
thuyền nhìn nhau bốn mắt cùng nhỏ lệ,
tâm-hồn cùng với tiếng đàn ảo-não biệt
lập nên một thế giới riêng quên cả xung
quanh và bên ngoài:

*Thuyền mấy lá đông tây lặng ngắt,
Một vầng trăng trong vắt lòng sông.*

Tới lúc tiếng tỳ im bật, người kỹ-nữ
ngâm-ngùi nhớ tiếc thời rục rỡ xưa:

*Ngũ-Lăng chàng trẻ ganh đua,
Biết bao the thắm chuộc mua tiếng đàn,*

*Vành lược bạc gãy tan dịp gỡ
Bức quần hồng hoen ố rượu rơi,*

Năm năm lần lữa vui cười

Mãi gió giăng chằng đoái hoài xuân thu.

Cho tới lúc làng chơi duyên đã hết duyên vì:

Cửa ngoài xe ngựa vắng không.

Đến khi nàng biết nghĩ thì, nhan sắc



BẾN TẦM-DƯƠNG

(Tặng các bạn gái giang-hồ)

Tóc xanh mây cuốn,

Má đỏ huê ghen

Làng chơi duyên đã hết duyên

Khúc sông trăng giải con thuyền chơi vơi.

Tân-Đà

suy-tàn quá rồi, còn đâu những chàng
trao trẻ nằng-niu, chiều-chuộng nữa. Bởi
thế: Thân già mới kết bạn cùng khách thương.
Khốn nỗi, khách thương vừa già, vừa
chuộng lợi, khinh đường ly-cách, nên:

*Thuyền không đậu bến mặc ai,
Quanh thuyền trăng giải, nước chơi lạnh lùng.*

..

Nghe lời kỹ-nữ ngâm-ngùi kể lể. Tùy-
Ngâm tiên-sinh cũng riêng sầu cho thân
thế! Hoạn trường chìm nổi, trời giạt
phong trần, tuy cảnh ngộ hai người có
khác nhau nhưng cũng là khách đồng
thuyền đồng hội; cho nên:

Cùng một lứa bên trời lận đận,

Gặp-gỡ nhau lo sẵn quen nhau

Từ xa kinh-khuyết bấy lâu

Tầm-Dương đất trích khối sầu hôm mai.

Hơn nữa là đôi tri-kỷ buồn sầu đó
lại được gặp nhau ở nơi cùng tịch,
như:

Sông Bồn gần chốn cát lăm,

Lau vàng trúc bở này màn quanh hiên.

Cả năm trước cảnh ấy, tại không được
nghe tiếng đàn địch như ở chốn trang-
an, chỉ suốt ngày vượn hót quốc-kêu,
rừng lam, núi biếc, cát bãi, sông bồi thời
buồn như thế ai có thể chịu được?

(XEM TRANG 14)





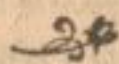
DINH-BIÊN LAU

Từ buổi lâu thơ vắng bóng người,
Chim về làm tổ với dơi-dơi
Nhện răng mắc lưới tơ căng khắp
Bồn bực tường trơ, gạch lở vôi

Ngày trước thi-nhân đã ở đây,
Rồi, sau dĩa đầy kiếp bèo mây
Chàng theo một bóng giai-nhân đến,
Gánh cả theo đi gánh sách đầy.

Một bước đi thôi, thôi chẳng về,
Đầu xanh say quỵên mảnh hồng y,
Đề tìm khoái cảm nguồn hương mới
Lầu Đinh-biên kia có nhớ gì?

Từ đó vườn xưa nhạt dấu giày,
Của chàng thi-sĩ quá si-ngây.
Bây giờ lối cũ mờ rêu phủ,
Rãi bóng tà dương đám cỏ cây



La rung

Có phải tôi là chiếc lá cây?
Một chiều kia bứt bởi ho mây.
Người đời cỏ phất như cây, lá?
Cây, lá mùa đông gốc rụng đầy...

Nguyễn-Tổ

Dua con hoang

Người ta thường thấy ở công viên,
Những buổi chiều tàn một thiếu-niên,
Mắt trũng, trán răn, làn má hõm.
Dấu mình trong áo, lột màu đen.

Phải chàng là đứa trẻ mồ côi?
Cha, mẹ thân yêu sớm mất rồi?
Hay đó bơ vơ chàng nghệ-sĩ?
Chiều chiều đi đếm lá vàng rơi...

Khi chàng gục mặt xuống đôi tay,
Khi dăm nhìn xa một gợn mây,
Khi khẽ thở-giải theo gió lướt,
Khi tay nhẹ-nhẹ gõ thân cây, ..



Rồi băng lần lữa, rồi lại thấy:
Bình-minh một sớm trên đường cái,
Chàng quý bên sác dĩa hài-nhi,
Mà cả kinh-thành đã vùi đi.

Nào ai thang-thuốc, ai ma chay?
Gói-hèm manh quần đem bỏ đây.
Nếu sống mai sau thành nghệ-sĩ
Chết đi, nhà nước phải chôn thay.

Chàng khóc hài-nhi ấy khóc chàng,
Cũng cùng một kiếp đứa con hoang.
Giờ đây tuy sống không ra sống,
Có chết, rồi sau chết giặc đang.

Nguyễn-Tổ



Chỉ có : SALON DE COIFFURE
SALLES DE BAINS

Pham-Ngoc-Phuc

HANOI — 3, Rue Richaud — HANOI

LÀ NHÀ CHUYÊN-MÔN UỐN TÓC BẰNG MÁY ĐIỆN

Đang một mùa vàng, dịu-dàng, đầm-ấm và mềm - mại như giấy tơ. Hoa hiền-hậu, giữa thời tươi, nở vội đầy trời. Màu hồng của hoa đẹp, phân với màu xanh của lá cành yếu-đuối. Theo với nhịp-diệu của thời-gian lên cao, nhiều đời sống đang ở hồi thịnh-vượng.

Ý bé nhỏ của tôi nghĩ đến đời của một loài tằm. Tôi xin dâng trước sự tưởng-tượng của Loài Người mấy mươi thứ kén sinh - sinh, và đây, là một chiếc đẹp nhất. Chiếc kén óng mượt, và óng mượt làm sao ! Những tơ giăng rồi lại, quấn lấy nhau ; mỗi khi gió sớm lộng thổi, những ánh tơ quý - báu lại rập-rờn nhạt sắc ngà, rồi lại đậm sắc ngà thêm. Tôi âu-yếm chiếc kén hiền từ ấy, và ấp lên ngực, trong khi ngực rộn tiếng đập nhịp nhàng.

Có ai không yêu tôi bao nhiêu thì, phản lại, tôi say yêu chiếc kén vàng cũng nhiều, cũng nhiều, nhiều như thế. Tôi đoán biết trong đó có một đời sống chuyển mình : Một con tằm quý báu.

Với thời khắc, con tằm, biến thành hình-thù một con ngài, sẽ cần kén ra ngoài, tha hồ bay nhõn nhõ trong khung trời hương ả.

— Thật là đại đột biết bao nhiêu ! Hỡi chiếc sâu vàng đẹp dễ ! Tôi muốn rằng người bao giờ cũng nằm yên trong chiếc kén ; người chớ vội tham-lam xé chiếc áo bọc ngoài, để làm một con ngài du - lịch giữa thành mây vạn sắc.

Hãy cứ mãi mãi là một chiếc kén, một chiếc sâu yếu ớt. Tôi chỉ muốn thấy những phút êm-ái, chờ đợi, nao nao, sung sướng, trước một chiếc kén sắp bị phá vỡ bởi con sâu nằm trong. Và tự con tằm ấy, giá nó biết nghĩ nghĩ, sẽ phải bồn chồn :

— Không biết đời bướm của mình ra sao ? Lúc cần kén, con tằm sẽ biết sự định-đoạt của cuộc đời nó.

Sướng. Khờ. Vui. Buồn : Đó là câu chuyện của thời-gian.

Hỡi những con tằm của ước vọng ! Tôi muốn các người mãi mãi ở trong vòng kén của đầu tôi !

HÀN-THÁI-LANG



MÙA HOA QUẢ ĐÃ ĐẾN NƠI !

Tê chúng thủy **DAI-QUANG**

Chuyên-trị các chứng bệnh đau bụng đi rửa hoặc thượng thổ, hạ tả, hoặc ăn phải thứ độc, hay là ăn nhiều hoa quả mà sinh ra đau bụng. đi rửa, uống thuốc này kiến hiệu ngay, nhất là bệnh dịch tả dùng

Tê chúng thủy Đại-Quang càng hay lắm.

Mỗi lọ giá 0 \$ 10 — 12 lọ 1 \$ 00. Trữ sẵn vài lọ trong nhà là việc rất có ích

DAI-QUANG DU'OC-PHONG

23, Phố Hàng Ngang, Hanoi — Giấy nói 805

MỘT CÂU CHUYỆN RẤT TÂM THƯỜNG :

« SÚ'C NÓNG » CỦA NGU'Ồ'I

Tôi không phải là một nhà phóng-viên rất chân chính, rất trong sạch, đã đi tìm một phóng-sự ở nơi ô-ước, lấm-lthan, trái lại tôi chỉ là một đứa con hoang của Thôi-Đại, nó kể một câu chuyện rất tâm thường. Tôi vốn là con nhà tử tế cha mẹ mất sớm, nhà ở phố K. R. Hà-nội. Kể gia-sản cũng được mười vạn, cho nên từ khi thôi học ở nhà vô công nghệ, cũng vẫn sống một cách dàng hoàng. Bị phong-trào xô - đẩy, những cái vật - chất xa - hoa của Hà - Thành nó ám - ảnh, nên tôi hóa ra mất nét hư thân. Như con ngựa buông cương, tôi chạy bừa vào những chỗ bẩn thỉu, mặc dầu những lời can ngăn của đứa em gái hiền-từ của

tôi. Đi đêm lắm có ngày gặp ma, con vi trùng Hoa-Liêu nó đã nhập vào người tôi đến ba bốn lần, nó hành hạ thật là khổ-sở. Nhưng mà tôi cố chữa đâu, thấy gái như mèo thấy mỡ :

Tôi đã rơi xuống trần với một cái xác thịt bất tri. Ấy thế rồi mới có một câu chuyện sau này.

Trước cửa nhà tôi có một cô học sinh 17 tuổi đẹp lắm, lại có vẻ lẳng-lơ Hà-nội trăm phần trăm. Vậy mà chim được cô ấy lại rất khó. Tôi đã dùng đến ba vạn sáu nghìn chước mà vẫn vô công hiệu như thường. Rất khổ sở vì nỗi cứ mỗi buổi tối hè thì cái con người ngọc lại phơi cái



thân - thề mồm - mĩm; lồ lộ trên chiếc ghế « róc-can » ở ngoài ban công để hóng gió. Khốn nạn, những lúc đó dầu có quạt điện, dầu có gió táp tôi cũng nóng nẩy khó chịu lắm lắm.

Đã xong đâu, con người tuyệt sắc ấy còn có cái giọng hát mê hồn, trong như pha lê và ngân

dài như chuông vàng. Mỗi lần con quỳ cái ấy mặc một chiếc coóc-sê và một cái si lip để nằm hát những điệu ca tình, thì tôi phát mê mẩn quên cả ăn uống, không còn biết trời mưa hay nắng, bên Tây bên Tàu có chiến tranh không nữa.

Ấy thế rồi, một hôm đi xem chớp bóng về, tôi lang thang ngoài phố chẳng muốn về nhà, vô tình chân bước đến cửa một cái xãm. Một thằng bồi lém lỉnh vào hạng nhất chào tôi rất lễ phép: Thưa cậu, may mắn quá mời cậu vào nghỉ, có một cô học trò đẹp lắm... Thưa cậu, thật con không dám nói dối, có nhà có cửa, con nhà tử tế... còn đang đi học... Thưa cậu, ở phố H. R. cái nhà

quét với đồ mà...

— Thế à, tôi cướp lời nói, ở phố H. R. à.. Nhà đồ à mà, may đừng nói dối tao... Tao ở phố ấy... Con bé ấy tao chim mãi không nổi đấy.....

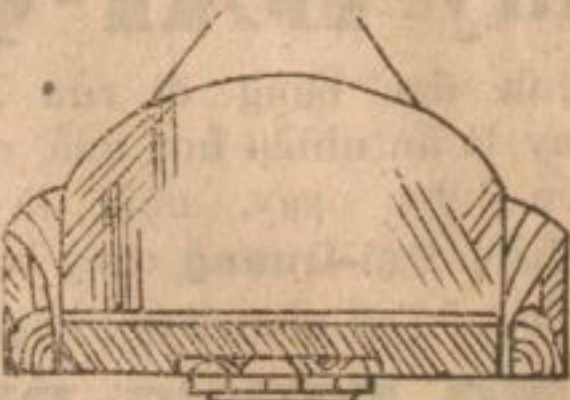
— Ồ thế ra cậu ở phố ấy à... Thế thì càng hay. Con xin cam đoan cô ấy đến ngay bây giờ,

HANOI CRISTAL

Biseautage — Polissage
Etamage — Vitrerie
Miroiterie — Pare brise
pour auto — Fabrication
des glaces bombées.

Travail rapide
Prix modéré.

DONG AN



Bureau : 74, Rue Chapeaux
Atelier : 72, Rue Chapeaux
HANOI

Chúng tôi đã từng giúp việc lâu năm tại các nhà máy Verrerie d'Extrême-Orient Haiphong và Glacerie Indochinoise Hanoi. Nay đem chút tài mọn mở riêng nhà máy mài các kiểu gương mỹ-thuật làm tranh ảnh và đồ văn-phòng bằng kính, tráng gương cũ, mâm, khay bằng kính. — Mời quý ngài đến thăm và đặt hàng giúp cho xin đa tạ.

may cậu lắm, chỉ có một hôm nay, nhà đi vắng, cô ấy mới đi được. Đứng mười đồng. Con gọi, cậu nhé.

Sửng đến phát điên tôi dúi ngay vào tay thằng bồi xăm năm hào để nó đi xe. Thằng bồi đi. Tôi còn gọi với : Nhanh lên nhé.. Rồi tôi theo một thằng bồi khác lên cái buồng hạng nhất ở trên gác.

Tôi lấy làm vừa ý về cái buồng đó gương tử mặc áo, bàn viết, bàn đèn, thăm gác, giường lò so mới tinh, và sạch lắm. Cởi quần áo ngoài xong tôi loay hoay đi quanh quần để giết thì giờ. Hết nằm lại ngồi, hết ngồi lại đứng.

Một lúc có tiếng chuông gọi. Tôi mở cửa thằng bồi quý hóa bước vào.

— Thưa cậu cô ấy đã đến... Con nói dối cậu là người tỉnh khác, ấy mới dám đi đấy. Cậu nên vào giường bỏ màn và bật đèn đồ chơi, và sau khi... Cô ấy có nhận ra cậu, cũng không sao được nữa.

Tôi vâng lời thằng bồi một cách ngoan ngoãn.

Rồi cô ấy vào, nom thoáng cái áo lam với cái khố người đã nhận ra cô B nhà đồ trước cửa rồi. Tôi giả vờ quay vào trong đường cho cô ấy khỏi nhận ra. Một lát sau tôi thấy tiếng sột soạt bên cạnh và một cái tâm thịt khêu gợi thơm phưng phức áp vào lưng tôi. Tôi bủn rủn cả người không sao cự nổi với nhục-dục. Tôi quay lại ôm choàng lấy con người ngọc.

Cùng lúc đó cả hai chúng tôi đồng kêu lên một tiếng : Ô giới...!!!

Hồi hết cả các người làm cha mẹ làm anh có em gái, có con gái ở Hanoi hãy lấy xích mà buộc, lấy cũi mà nhốt chúng nó vào. Hãy canh chúng nó ngày và đêm thì họa may mới giữ nổi chúng nó khỏi hư. Vì, khốn nạn, khốn nạn... Người con gái học sinh thằng bồi sấm đưa lại cho tôi tự phố H. R. chính là em gái tôi.

Phố H. R. chỉ có hai nhà quét tường đỏ : nhà tôi và nhà cô trước cửa. Mà ai ngờ!!...

HOÀNG-VĂN-BÔNG

TRẦN GIAN HỒ SƠ NGÀI !

Bức thư của một người trần gửi cho quan ôn

Thưa Ngài,

Hè đến, ngài vâng lệnh Diêm-vương đi tuần du trần-giới. Nghe tin, người trần chúng tôi rất sợ-hãi, đã gom góp kẻ ít người nhiều, lập đàn tổng tiến, mong ngài miễn-tội và sinh-phúc cho.

Nhưng, trong bọn trần-gian chúng tôi, có một số rất lớn, manh-tâm định đầu-độc bọn ngài. Chúng tôi sợ đắc-tội với Diêm-vương, nên vội viết thư này tố-cáo với ngài, mong ngài soi xét.

Lập đàn cúng ngài, họ chẳng tử-tế gì đâu! Ngài thử tưởng-tượng buổi trưa nóng bức như thế này, họ nhét ngài vào ngòi soi cổ ở giữa trời, che qua-loa vài ba manh cốt mỏng-mảnh, thì, dù người khỏe đến đâu, cũng có thể ngót lên mà chết.

Không những thế, cổ bàn bày dưới nắng rất chóng thiêu, thủ lợn măm sôi không đầy, nặng xanh, ruồi đen kéo nhau đến từng đàn từng lũ, ăn no ăn chán rồi để trứng vào đấy và, sau khi đồ ở những chỗ nhơ-bẩn, mỗi con có thể chứa hàng vạn vi-trùng bệnh tả, bệnh hạch, bệnh thương-hàn, bệnh đau màng óc v... v... Chúng trút cả lên măm sôi cái thủ, lúc ngài soi vào, ngài có thể mắc đủ các chứng-bệnh trên.

Sợ ngài mắc những chứng-bệnh ấy mà chưa chết, người trần-gian thâm hiểm, họ còn dâng ngài những quả mận xanh, những quả vải ứng làm đồ tráng miệng. Họ còn đề cả một thùng nước lã ngay đấy, để khi ăn xong, nước lã ngài soi vào.

Ngồi dưới nắng ăn cỗ thiêu, ăn thịt lợn và xôi ruồi bâu, tráng miệng bằng quả xanh, uống nước lã chưa lọc.. Toàn những thứ có thể chết được cả.

Khi ngài chết, Diêm-Vương cũng chẳng lấy cớ gì làm tội được họ. Rồi họ sẽ quy cho ngài cái tiếng tham án mà chết. Cái tiếng ấy, người trần-gian chúng tôi lấy làm si-nhục lắm.

(XEM TIẾP TRANG 14)

PHONG RAO

VỚI KỸ - NGHỆ

Một buổi chiều hè nóng nực, tôi đang ngồi hóng mát ở vườn hoa Canh-Nóng, bỗng nghe thấy câu phong rao của mấy trẻ em chơi quanh đấy hát :

**Rằng Đông Pháp có một nhà
Làm vua mảnh trúc gần xa tiếng đồn
Phát minh sáng chế chuyên môn...
Oforêstor 31 Sinh Từ Hanoi...**

Một nhà kỹ nghệ đã được truyền tụng như nhà Oforêstor tưởng cũng ít có. Nhân cũng gần đây tôi đứng dậy đi và tiện đường ghé thăm hãng, tới nơi tôi được chủ nhân tiếp đãi một cách rất niềm nở. Xem qua ít mảnh trúc trưng bày ở cửa hàng tôi nghiệm thấy kỹ nghệ mảnh trúc đã bước một bước dài trên đường tiến bộ. Theo những câu hỏi tò mò của tôi ông chủ hãng có giảng nghĩa cho tôi nghe rất rành rọt về kỹ nghệ mà ông chủ trương..... Khắp hoàn cầu không nước nào làm được mảnh trúc trừ Nhật-Bản và Đông-Dương, vì lẽ nhân công rẻ, nguyên liệu sẵn, nhập cảng vào xứ ta kẻ cũng được 6, 7 năm mảnh trúc Đông - Dương trội hơn hẳn mảnh Nhật về phương diện mỹ - thuật và bền chắc. Đã vậy giá lại rẻ vô cùng. Mảnh Nhật xâu bằng giấy gai, mảnh ta xâu bằng giấy thép. Tuy vậy cũng phải tìm cho được mảnh trúc chính hiệu Oforêstor mà mua thì không lo ngại bị nhầm phải thứ xấu.

Nhà Oforêstor có riêng một họa sĩ chuyên môn để chiều ý các khách hàng khó tính. Ngài muốn một bức vẽ nào do ý ngài trọn ngài ưng, viết chữ nho, kẻ chữ la tinh đều được cả. Thần tình nhất mảnh trúc lại là bức tranh cả hai mặt.

Mảnh trúc rất thích hợp với nền mỹ thuật Á-đông nhất là trang - hoàng ở các biệt thự những nơi nghỉ mát như Chapa, Tam Đảo, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Đà Lạt v. v, thì tưởng không bút nào tả được cả thanh lẫn sắc.... Dùng mảnh trúc để treo cửa thì vừa thông thoáng, vừa vệ sinh vừa lịch sự. Cho nên ít lâu nay

từ các nhà cao sang đến các người trung lưu đã bắt đầu dùng rất nhiều mảnh trúc. Nếu tương lai các nước đều biết chơi dùng đến mảnh trúc thì kỹ nghệ này sẽ rất bành trướng và có thể tiêu thụ được hàng vạn nhân công ít hơn vì không cần đến người lớn. Vào hãng Oforêstor người ta tưởng tượng như là vào một trường kỹ nghệ mà ông chủ hãng là một viên giám đốc.

Cùng với mảnh trúc hãng Oforêstor còn chế ra cái y môn, màn thờ, bình phong. Y môn màn thờ có một ngày kia sẽ thông dụng hết ở các đình chùa đền miếu, những nhà thờ tự vân vân. Còn bình phong bằng trúc thì thiệt là tuyệt mỹ. Ngai có thể mua sẵn hay thừa những cánh bằng trúc tùy theo to nhỏ rồi ngài có thể tự đóng lấy bằng khung gỗ ở các hiệu đồ gỗ.

Mảnh trúc xuất cảng sang Singapore, Batavia, Nouméa, Pháp quốc bán tới 10\$00 le mètre carré mà vẫn được hoan nghênh, trái lại ở xứ ta chỉ bán được 2\$50 mà có ít nhiều khách hàng không hiểu lại có ý cho là đắt.

Hiện nay vì ảnh hưởng của chiến tranh nên thép bị cao, phẩm bị đắt mà nhà Oforêstor vẫn giữ giá cũ là một điều hy sinh cho nghề lắm.

Hãng mảnh trúc Oforêstor 31 Sinh từ Hanoi là một hãng mảnh trúc lớn nhất ở Đông Dương sản xuất vẫn chưa đủ cho sức tiêu thụ vì từ mồm Camau cho đến biển giới Trung Hoa không đâu là không biết đến mảnh trúc Oforêstor. Hãng Oforêstor có một chi nhánh ở 23 Chavassieux Hai phong và hãng hiện đang cần 1 người làm tổng đại lý cho hãng ở Vinh, Tourane và Saigon.....

Từ già ông chủ hãng ra về tôi có một cảm tưởng là « Nhất nghệ tinh nhất thân vinh » và không một nghề gì là không có thể mở mang to tát được miễn là « Có chí thì nên » và « kiên tâm » là được.

T.



Sấm sơn

MOT CHIEU

Sóng gọi thông bay, nước ngậm trời,
Cánh bướm no gió phóng ra khơi,
Trên mũi, thi-sĩ ngồi say rượu,
Tóc vậy mây lùi, bọt biển bơi.

Kìa! con thiên-nga đương bay về,
Bờ xa, cánh mồi, điều lê-thê,
Mong cho no đủ đàn con đại,
Thần dẫn phong-trần há quản chi?

Thi-sĩ như là con thiên-nga,
Đi tìm hồn thơ trong phong ba,
Một bên căng buồm trên khói sóng,
Một bên rải cánh dưới ô tà.

Cùng nhau theo đuổi nghĩa hy-sinh,
Một đảng nghệ-thuật, đảng chửi tình.
Dù, thân sẽ vùi nơi sóng nước?
Nhưng, hồn ngàn năm còn anh-linh.

Nguyễn-Tổ
2 Juin 1940

Đoi thay

Tặng bà T. T. Kh.

Chớm ở bình-minh, nhạt ở chiều,
Quãng ngày vui-vẻ có bao nhiêu?
Cố mong chậm-chậm, không chậm-chậm,
Đời ngắn như là những phút yêu.

Đời ơi! Thay đổi thế nào đây?
Guồng máy thời-gian ngày lại ngày,
Cứ lặng lẽ xuôi không trở ngược,
Giòng trần chảy mãi đến bờ say.

Đã biết thời-gian chẳng đợi thi,
Tình yêu sao nở tính tình-vi?
Bình-yên, ao ước đời vô-vị!
Vui-vẻ lên đường hát viễn-ly.

Là đã yêu mà chẳng biết yêu,
Muốn thay đời khác bởi lòng kiêu.
Vườn xưa hoa cũng không chăm nở,
Cảnh-sắc còn đâu vẽ điểm-kiêu?

Hạ hết. Thu sang. Đông rồi Xuân,
Bao lần biến đổi — biết bao lần
Non sông thay áo, tim thay bạn,
— Cõi thọ linh-duyên đến rất gần.

Việt Thi

Cho Doi

Thân-thế lặn theo lớp bụi đời,
Bình lòng chán rượu, óc dần vơi,
Thông minh ngàn ấy là bao nả?
Đem bán, hoài đi hết cả rồi.

Trơ lại còn đây mở tóc cần
Rạng dần từng chiếc mỗi lần xuân.
Vị đời nhấp mãi lòng khô lạnh,
Vừng trán hằn lên những nếp răn.

Chân mỗi "cùng" theo ánh mắt mờ,
Chợ đời chậm bước đã gần chưa.
Người ta đi trước, về đâu cả?
Lạc-lỡng tôi còn đứng ngẩn-ngơ!

Mặt trời lặn, xuống, mảnh trăng lên,
Chìm-nổi ba-đào rượu hủ men
Đáy cốc lắng dần bao chất cặn,
Trường-mình số kiếp phải vô-duyên.

Rồi, một chiều kia rũ bụi đường,
Giã từ bạn hữu với vãn-chương,
Thật, da ai thoát vòng công-lệ?
Kìa, năm cỏ xanh, đồng đất vàng...

Nguyễn-Tổ

GIÓ NÚI

của NGỌC-CẨM



Thiên tình-sử nào-nùng hơn hết ở đời người. Áng văn đẹp như ánh trăng, nhẹ hơn sương sớm, khác hẳn những chuyện thường thấy. Sách hơn 100 trang : 0\$40

Bên Tầm-Dương

Nhất là với một thi-sĩ đa-tình, đa-cảm, nên Tuy-Ngân tiên-sinh ngày đêm chỉ say túy-lúy để giải sầu, như :

*Hoa xuân nở, nguyệt thu tròn,
Lần lần tay chuốc chén son "không" ngưng.*

Buổi ấy đã tình cờ vì tiếng tỷ mà gặp người kỹ-nữ cùng bệnh đau lòng; không biết có phải vì quá sức cảm thương người lưu-lạc hay ngậm-ngùi riêng cho thân thể mà:

*Lệ ai chan chứa hơn người?
Giang châu tư-mã đượm mùi áo xanh.*

Và, than ôi ! Lê-Nương ! Lê-Nương ngày nay em còn đang say-sưa bảm-viu lấy đời giang-hồ kỹ-nữ, có bao giờ, em ơi ! có bao giờ em tưởng tới : bên Tầm-Dương ?

(Độc Tỷ Bà Hành)

Nguyễn-Tổ

TRẦN-GIAN HỌ SỞ NGÀI...

Vì chúng tôi biết Ngài là một viên-chức mẫn-cán của Chính-phủ Diêm-Vương, và cũng là một nhân-tài ở Âm-phủ, nên chúng tôi không nỡ ngồi dương mắt nhìn đồng-loại chúng tôi đầu-độc ngài, nên kịp phải viết thư này báo ngài biết đề ngài để phòng. Kẻo, một khi ngài mắc mưu sâu, ngài vừa chết uổng mạng mà lũ trần-gian họ lại cười ngài là ngốc. Kính-chúc ngài vinh-an.

Việt-Thường

TRIFORCAS

Kiểu mũ độc quyền, nhẹ, bền, kiểu tối tân rất lịch-sự

Mùa nực đã tới các bạn lịch-sự đều đội mũ **TRIFORCAS**
BAC-LAM. Xin nhận kỹ dấu hiệu đã trình Tòa dưới đây :



BẮC - LÂM

13, Ave de la Cathédrale

HANOI

Cháu nó còn đại

Aaa chàng lươn nhân tình
một cái:

— Thế có thương không?

-- Có.

(Kiếm duyệt bỏ) kêu tướng:

«Ừ . . . rồi phóng xe đạp đi
vun-vút rồi thì cười ha-ha.

Còn trợ lại hai người. Tân
đứng chờ một tí thì Xuyến tới
nơi Trong lúc ấy, chàng ngắm
kỹ càng và xo-xánh. Xuyến thấp
hơn Hồng nhưng tươi hơn. Mắt
một mí, đôi má có đồng tiền
trông ngon lành quá

— Sao Xuyến đi chậm thế?

Chuyện anh chạy theo xe đạp
mãi.

— Chiều cô ấy một tí chứ lị, bát
nhũ quá Xuyến nhỉ?

— Làm quái gì cái đó.

— Nhà Xuyến ở đâu nhỉ?

— Phố Bourrin.

Thế Xuyến với Hồng đi bộ lên
đây à?

Chuyện lằng-nhằng mãi tới
đến Voi-phục. Tân bảo Xuyến:

Vào đây nghỉ một tí Xuyến à.

— Cũng được. Nhưng Hồng
đâu mãi nhỉ?

— Ồ kẹ cô ấy, có xe đạp thì
bạt-tê, chắc lại lên Láng với kẹ
rồi.

Xuyến dương to mắt:

— Nhảm thôi, thế mà anh
không ghen à?

Tân thần-nhiên:

— Không tôi có là nhân-tình
Hồng đâu?

— Thế sao sau anh lại đề
«Hồng yêu quý của anh»

Tân cười xòa:

Bạn bè thân thi đề thế cho nó
thêm thân đấy chứ, chứ Hồng
thì lắm kẹ lắm.

Hai người đã vào đến Voi-
Phục, một nơi phong cảnh đẹp
và yên tĩnh.

Trong từng ấy thì giờ, Xuyến
đã thấy Tân cũng đề thương và
quên phất ngay mắt người yêu
của mình. Nàng phê bình:

Ừ Xuyến lắm nhân tình thật,
ai lại có đến một tập ảnh tương
những kẹ là kẹ.

Xuyến thì lằng lờ lắm.

Có, cậu bắt đầu nói sáu Hồng
và đi gần mãi vào nhau vào cái
rừng con. Tân vừa đi vừa tỉ-tê
bản hát tây thuộc lòng theo đĩa
hát, mãi với mồm thì làm duyên
Xuyến thấy cái miệng hát có
duyên lạ. Nhân tình nàng không
biết hát nên ít khi có cái mặt
lằng thế...

Hát xong Tân nhìn vào mặt
Xuyến, óc nghĩ đến Bob Taylor
Xuyến cũng nhìn lại lờ-dờ, óc
nghĩ đến Mae-west. Rồi họ làm
ra hôn-hề, làm ra xay-xưa và
ôm chằm lấy nhau, hôn một cái,
óc cậu nghĩ đến một xen ở film
Lady Lou, còn cô thì Impératrice
rouge, làm sao cho nó giống
kiểu tây, dằm ở trên màn ảnh...

Song cái hôn, Tân khề nói:
«Anh yêu em như một con chim
bỏ câu lạc» rồi kéo Xuyến ngồi
xuống cỏ rồi... lại đóng phim
phim nữa rồi không đóng nữa
để cho một cái mồm ở trên sân
đền phải hét tướng lên:

— Cô cậu ơi! ai lại thế, phải
tội đấy! đây là cửa thánh...

P. C

NÊN ĐỌC

Thanh Xuân

Một tập thơ trọn lọc rất giá
trị của một thi sĩ tài năng

Thanh-Cao

Giá 0\$40

X

DẸN THÌ

Tâm lý về trạng thái biến đổi
trong lòng các cô gái đến thì
của **Nguyễn-Van-Phúc**

Giá 0\$38

X

Một đời tình

Một chuyện cổ tích Hy Lạp
rất bi tráng lý kỳ

Giá 0\$25

Q

Asiatic Imprimerie

XUẤT BẢN

DÃ CỎ BÁN

Thế non nước

Cuốn tiểu-thuyết hay nhất của nhà
đại thi hào Tản-Đà

Giá 0\$22

TẢN-ĐÀ THU-CỤC XUẤT BẢN

356 bis, Khâm-Thiên — Hanoi

Tản-Đà vận văn

Tập I và II

Đủ cả thi ca của nhà đại thi hào Tản-Đà

Tập I 0\$25

Tập II 0\$40

HƯƠNG-SƠN-ĐƯỜNG tổng-phát-hành

97, phố Hàng Bông — Hanoi

Người đàn ông

không phải là một người nữa.
Ta là một con vật có đủ tính
sấu... Cút ngay...

Xin anh tha em; tha cả cho
em. Em sắp chết.. anh thương
ấy em, em đói rét lắm.

Chết đi, đồ khốn nạn.

—Anh thương em.

Cút ngay!

Chà nhẽ tôi nắm lấy chân người
ấy mà hỏi ra sao? Ghê-tởm, tôi
đỡ chân đầy cái thầy ấy ra cửa
Hai hàng nước mắt chảy trong
những rãnh ở gò má, rơi vào
tròng hai lỗ mũi tối đen. Ôi cái
nhìn kia, cái nhìn đầy những
lòng oán-hờn. Tôi đẩy thêm cái
nữa, cái thầy kia đã ra khỏi cửa.
Tôi đóng mạnh cửa, cái kỹ
Người tôi nhẹ nhàng, khoan-khoái

Người mà tôi chờ đã đến đó.
Màn cửa sổ tung bay làm tôi
lại gần tựa trán vào mảnh kính
lạnh lẽo, tôi trông ra đường
âm thầm, vắng-vẽ. Một cái bóng
từ-từ đi tới bỗng rùng mình.
Chính hần, hần từ-từ đi vào
bóng tối, dẫm lên những vũng
nước bẩn vùng Hần đi ngã
nghiêng như say rượu dần-dần
xa ra, nhỏ lại rồi mất hần.

Hoàng-văn-Thức

Décembre 1934

Đình Chính

Trang 8 Câu thứ ba Nhện rằng
xin đọc là Nhện trắng. Giọng thứ
2 Lầu Đình biên xin đọc là Lầu
Đình-biên Trong bài thơ Lá rụng
câu thứ 2, bởi ho may xin đọc
là bởi heo may.

Trong bài thơ Đưa con Hoang
câu thứ 15 Chàng quý bên sắc
đưa... xin đọc là: Chàng quý
bên sắc đưa...

Câu thứ 18 Gối hém, xin đọc là
Gối ghém.

Vì lúc sửa bài sơ ý, mong
các bạn đọc lượng thứ.

N. T.



QUẢ PHỤ

Tặng những quả phụ

Lá thu chở nắng trên hồ,
Có người thiếu-phụ khăn xô qua đường.
Nàng đi về nẻo nghĩa trang,
Bó hoa với nắm hương, vàng trên tay.
Lá lia cây... giải khăn bay
Khói hương tản mạn, trôi đầy quảng không,
Run run phực xuống khóc chồng
Thảm-thê như tiếng âm cung vọng về...

*

Tro vàng mả trắng còn kia!
Giờ người nức-nở đi về phương nao?
Chiều hôm nắng quái hoe đào.
Một người ghé nón lên vào chợ đông.(!).

Nguyễn-Tô

Mặt đẹp như xuân

Ngày xuân, vẻ mặt muốn tươi đẹp
rực rỡ nên sửa diện, da sẽ không
bao giờ hư, như nẻ, nám, sần, to da,
bất năng, bất giò v.v... Thân đều,
ngực nở (vù nở) dáng đi đẹp. Chỉ
dù điễm trang giữ gìn lịch sự.
Giá sửa từ 1\$...

Mỹ-viên Amy

26, hàng Than Hanoi
Do Mlle E. Hà chủ chương

Nhớ đón xem:

Em

Ngọc - Bích

THƠ

Có bao nhiêu nhớ thương,
Có bao nhiêu yêu đương
Có bao nhiêu say đắm,
Tôi vẽ bấy nhiêu đường.

Nguyễn-văn-Phúc

TABLEAUX CATALOGUES

ÉDITIONS

REVUES

ETC...

Confiez les à

L'ASIATIC IMPRIMERIE

17, Rue Emile Nolly, 17 - Hanoi

(entre rues Vermicelle et Bourrin)

et vous serez émerveillés

FOIRE HANOI 1940

Các nhà KỸ-NGHỆ THƯƠNG-MẠI
nên đăng quảng-cáo vào số :

Hội-Cho' Hanoi 1940

Công việc ấn-loát số này bắt đầu từ
1er Juillet 1940

do một nhóm họa-sĩ
có tiếng trông nom

Xin lại thương lượng với :

M Nguyễn-Tô

17, Rue Emile Nolly, Hanoi

BA BỨC THƯ CẢM TẠ VÌ ĐÃ KHỎI

HO LAO

Haiduong, le 29 Mars 1940

Kính ông Lê-xuân-Khỏi, chủ nhân

DAI-A Y-VIÊN

14 ter phố hàng Than Hanoi

...«Tôi đi chiếu điện, quả bị lao !...
chạy thuốc đủ mặt Tây, Ta, Tàu đều
vô hiệu. Thuốc **Ho Lao** của ông tôi
dùng thử, không ngờ bớt, rồi khỏi
hẳn... Mừng quá... cảm tạ...

Trịnh-Thúc Hiến chez

M. Trịnh-dinh-Rư, Instituteur à Haiduong

Hadong, le 15 Avril 1940

...«1 lọ uống đỡ rất nhiều... đến lọ
sau khỏi hẳn !... cảm ơn ngài...

Võ-việt-Thi

Publiciste, Village Cự-lộc (Mộc) Hadong

Tuyen-quang le 4 Mai 1940

...«Thấy báo đăng 2 bài cảm tạ ông
Hiến và Thi, nên tôi viết thư về mua
2 lọ **Cao Ho Lao**, mỗi lọ 5\$50, và 1 lọ
Ngũn trừ Lao 3p.00 lời này đã hẳn.
Nghĩ đến ơn ngài, nên vội viết thư
về cảm tạ và mong ngài cho đăng
bức thư này lên báo để nhờ ai mắc
phải bệnh ấy biết tới ngài, thực là
phúc đức...

Nguyễn-kim-Hoan

Commerçant de bois, n° 1 Rue de la
Poste à Tuyen-quang

Lời nhà thuốc.— Ba ông đã khỏi
bệnh, đều nghĩ đến tôi, thật rất cảm
động. Tiếc rằng thư dài quá chỉ có
thể trích đăng từng đoạn. Bằng chứng
đó, ai mắc bệnh, ở xa, viết thư về
lấy thuốc sẽ gửi linh-hóa giao-ngân
Haiphong, mua ở **Mai-Linh**, đại-lý.

CABINET DENTAIRE

MINH-SINH

174, angle Rue du Coton et Bd. Henri d'Orléans - Hanoi

Téléphone 1310

Caries dentaires, infections gingivales

Dentition défectueuse, couronnes dentaires en or ou en argent. Dentaires photographies. Appareils dentaires scientifiques et nettoyages des dents

Bon accueil
Travail
soigné avec
garantie



Prix défiant
de
toute con-
currence

Directeur :

Mr Nguyen-huy-Dân

**Vous serez satisfait par ses principes
hygiéniques, scientifiques et ingénieux**

Consultation.

MATIN de 8 h.00 à 12 h.00 — SOIR de 14 h.00 à 20 h.00

SUR RENDEZ-VOUS

Grat 0315